

Số: 282/BC-UBND

An Giang, ngày 24 tháng 5 năm 2019

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH AG

Ngày: 22/5/2019
Số: **Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm;**
Chuyển: 1668 **nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2019**
Lưu Hồ Sơ: DC UBND

BÁO CÁO

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Năm 2019 là năm thứ 4 thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh, là năm thứ 3 giai đoạn ổn định ngân sách nhà nước 2017 - 2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2015. Trong 6 tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 theo nghị quyết của Chính phủ, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh qua 6 tháng đầu năm 2019 đạt kết quả khá tích cực; theo đó, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 6,91% so với cùng kỳ năm trước và là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ 03 năm trở lại đây (cùng kỳ năm 2018 tăng 5,92%, năm 2017 tăng 5,34% và năm 2016 tăng 5,02%), cho thấy kinh tế tỉnh nhà tiếp tục phục hồi rõ nét và dần ổn định qua các năm. Sản xuất nông nghiệp, kim ngạch xuất khẩu, thu ngân sách và tiến độ giải ngân kế hoạch vốn 2019 đạt tỷ lệ cao hơn so cùng kỳ. Các chính sách với người có công, chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, diễn ra sôi nổi, các lễ hội được tổ chức tốt, cải cách hành chính có nhiều tiến bộ, trật tự an toàn xã hội và quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đảm bảo.

Với tinh thần chủ động và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt được như sau:

I. Về thu ngân sách nhà nước:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn:

Ước thực hiện 3.991 tỷ đồng, đạt 65,64% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 117,91% so cùng kỳ, gồm:

a) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 260 tỷ đồng, đạt 147,31% dự toán và bằng 278,14% so cùng kỳ.

b) Thu nội địa: 3.731 tỷ đồng, đạt 63,20% dự toán, bằng 113,36% so cùng kỳ; nếu không kể số thu tiền sử dụng đất, thu Xổ số kiến thiết thì ước thực hiện là 2.372 tỷ đồng, đạt 56,44% dự toán và bằng 110,21% so cùng kỳ.

Trong đó có 14/16 khoản thu đạt và vượt tiến độ dự toán (từ 50% trở lên), gồm: thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương; thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh; lệ phí trước bạ; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế thu nhập cá nhân; thu phí, lệ phí; thu tiền sử dụng đất; thu tiền cho thuê đất; thu khác ngân sách; thu cấp quyền khai thác khoáng sản; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và thu xổ số kiến thiết.

Có 02/16 khoản thu chưa đạt tiến độ dự toán, gồm: thuế bảo vệ môi trường và thu hoa lợi công sản.

2. Thu ngân sách nhà nước phân theo địa bàn:

a) Cấp tỉnh: 2.951 tỷ đồng, đạt 69,03% dự toán năm, bằng 125,79% so cùng kỳ.

b) Cấp huyện, thị xã, thành phố: 1.040 tỷ đồng, đạt 57,61% dự toán năm và bằng 100,19% so cùng kỳ, trong đó 11/11 huyện, thị xã, thành phố đều thu đạt và vượt tiến độ dự toán năm.

3. Đánh giá kết quả thực hiện thu ngân sách:

Về tổng thể, kết quả thực hiện thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 đạt 65,64% (nếu không kể số thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết thì đạt 56,44%), đạt khá so với tiến độ dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng so cùng kỳ, là cơ sở thuận lợi để phấn đấu tăng thu ngân sách. Với kết quả như trên là do:

a) Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển ổn định ở mức hợp lý, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra ngày từ đầu năm; tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân các cấp; sự nỗ lực của các cơ quan thu, các ngành, các cấp có liên quan trong tổ chức, phối hợp và thực hiện các biện pháp quản lý, đôn đốc thu tích cực, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động người dân làm tròn nghĩa vụ thuế với nhà nước.

d) Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục duy trì Ban Chỉ đạo chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ thuế trên địa bàn, tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp đối với công tác thu ngân sách trên địa bàn.

4. Thu ngân sách địa phương được hưởng: 7.526 tỷ đồng, bao gồm:

a) Thu từ kinh tế địa bàn: 3.411 tỷ đồng, đạt 65,05% dự toán năm.

b) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 4.115 tỷ đồng, trong đó:

- Bổ sung cân đối : 3.230 tỷ đồng.

- Bổ sung có mục tiêu : 885 tỷ đồng.

5. Tình hình vay đầu tư của ngân sách tỉnh:

Dư nợ vay đầu năm 2019 là 385 tỷ đồng; trả nợ vay 6 tháng đầu năm 2019 là 23 tỷ đồng, từ đầu năm 2019 đến nay chưa phát sinh khoản vay mới, dư nợ vay ngân sách tỉnh là 362 tỷ đồng (bằng 34,51% so với tổng mức vay của ngân sách tỉnh năm 2019 là 1.049 tỷ đồng), cụ thể như sau:

- a) Vay Chương trình kiên cố hóa kênh mương : 75 tỷ đồng;
- b) Vay đầu tư tôn nền cụm tuyến dân cư vượt lũ: 281 tỷ đồng, gồm:
 - Giai đoạn I : 117 tỷ đồng
 - Giai đoạn II : 164 tỷ đồng.

c) Dư nợ vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ là 6 tỷ đồng (Dự án cung cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa Khu vực Châu đốc).

II. Về chi ngân sách địa phương:

Trong 6 tháng đầu năm, ngành tài chính đã tập trung huy động các nguồn lực tài chính đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ chi đã được bố trí trong dự toán đầu năm cho các ngành, các cấp, thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội, an sinh xã hội, đảm bảo cho chi đầu tư xây dựng cơ bản, an ninh quốc phòng, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị địa phương.

1. Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2019:

Ước thực hiện 6.026 tỷ đồng, đạt 44,78% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 102,85% so cùng kỳ, trong đó:

- a) Chi đầu tư phát triển: 1.645 tỷ đồng, đạt 40,78% dự toán, bằng 96,83% so cùng kỳ.
- b) Chi thường xuyên: 4.381 tỷ đồng, đạt 47,68% dự toán, bằng 108,18% so cùng kỳ.

2. Chi ngân sách địa phương theo địa bàn:

- a) Cấp tỉnh: 3.044 tỷ đồng, đạt 42,84% dự toán năm, bằng 110,82% so cùng kỳ.
- b) Cấp huyện: 2.982 tỷ đồng, đạt 46,95% dự toán năm, bằng 100,78% so cùng kỳ.

3. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh:

Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2019 được HĐND tỉnh giao trong dự toán là 115 tỷ đồng. Đến ngày 17/5/2019 UBND tỉnh đã Quyết định chi 11,5 tỷ đồng, gồm: hỗ trợ kinh phí thực hiện công trình xử lý khẩn cấp đá rơi đường lên đỉnh Núi Cẩm 7,1 tỷ đồng; hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các chốt kiểm dịch bệnh dịch tả heo Châu Phi 4,4 tỷ đồng.

4. Đánh giá về điều hành ngân sách và thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương:

a) Công tác quản lý, điều hành ngân sách 6 tháng đầu năm đạt kết quả tốt, đã đi vào nề nếp, đảm bảo sự chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Công tác quản lý chi ngân sách ngày càng chặt chẽ, trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện nghiêm túc chủ trương, hạn chế bổ sung nhiệm vụ chi ngoài dự toán, đảm bảo sử dụng dự phòng ngân sách đúng mục đích. Hầu hết các đơn vị sử dụng ngân sách đều chấp hành tốt dự toán được giao, đảm bảo đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức quy định.

Tóm lại, công tác quản lý và điều hành ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 đạt kết quả tốt, đáp ứng đầy đủ, kịp thời các yêu cầu, nhiệm vụ chi theo dự toán đã được bố trí như: chi cho con người, hoạt động bộ máy các cấp, tiền độ rút trợ cấp ngân sách đối với các huyện, kinh phí trợ cấp cho các đối tượng chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản; ngoài ra còn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chi đột xuất theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Bên cạnh đó, tình hình tồn quỹ ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các huyện, thị xã, thành phố luôn đảm bảo để kịp thời chi cho các nhiệm vụ chi đột xuất, cấp bách như thiên tai, dịch bệnh, an ninh quốc phòng,.... đúng quy định.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019:

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

1. Phần đầu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 được Hội đồng nhân dân tỉnh giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của địa phương.

2. Điều hành chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, chặt chẽ, đúng chính sách, chế độ quy định theo dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao từ đầu năm.

II. Giải pháp:

1. Về thu ngân sách nhà nước:

a) Bám sát sự chỉ đạo điều hành của Bộ Tài chính, tổ chức triển khai thực hiện tốt các cơ chế chính sách thuế, tài chính, tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển ổn định, vững chắc, thu hút đầu tư, tăng thêm năng lực sản xuất mới, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo tiền đề để tăng thu ngân sách.

b) Triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp tăng thu. Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thu, phân tích cụ thể các nguyên nhân tác động làm tăng, giảm nguồn thu theo từng địa bàn, từng lĩnh vực, từ đó tổng hợp báo cáo kịp thời, đề ra các giải pháp quản lý thu có hiệu quả, phần đầu hoàn thành và vượt tối thiểu 5% dự toán thu năm 2019 được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

c) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra ngay từ khi doanh nghiệp đã gửi tờ khai quyết toán thuế năm 2018, thu thập thông tin ngoài báo cáo của doanh nghiệp như thông tin từ ngân hàng, thông tin từ bên bán, thông tin từ bên mua,... để phân đấu hoàn thành chỉ tiêu theo kế hoạch.

d) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành chức năng trong việc rà soát hoạt động kinh doanh của hộ, cá nhân kinh doanh tập trung ở những địa bàn trọng điểm, những lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao như: du lịch, nhà hàng, khách sạn, kinh doanh qua mạng, thương mại điện tử, cho thuê nhà...

đ) Quản lý chặt chẽ nợ thuế, đôn đốc thu kịp thời bộ thuế phát sinh theo quy định, không để nợ mới phát sinh. Thực hiện các biện pháp đôn đốc và cưỡng chế thu nợ thuế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Về chi ngân sách địa phương:

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đảm bảo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo dự toán năm 2019, nhằm đảm bảo thanh toán kịp thời khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện nghiêm quy định của Luật đầu tư công và các quy định về quản lý vốn đầu tư. Ưu tiên thanh toán nợ xây dựng cơ bản, các khoản nợ vay của ngân sách địa phương phải trả khi đến hạn, tạm ứng ngân sách; nâng chất lượng công tác quản lý, giám sát thi công, tăng cường công tác thanh tra trong và sau đầu tư.

- Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thu tiền bán nền các cụm, tuyến dân cư vượt lũ để đảm bảo nguồn trả nợ vay đầu tư tôn nền cụm, tuyến dân cư vượt lũ cho Ngân hàng Phát triển đúng hạn.

b) Chi thường xuyên:

- Điều hành theo dự toán được duyệt, thực hiện triệt để tiết kiệm chống lãng phí; các ngành, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, các cấp ngân sách căn cứ vào dự toán 2019 được giao phân bổ đúng quy định và sử dụng hợp lý, không để xuất bổ sung ngoài dự toán khi chưa thật sự cần thiết.

- Các cấp ngân sách điều hành dự toán đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, chính sách an sinh xã hội, an ninh quốc phòng và các chế độ chính sách có liên quan đến chi con người đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan Tài chính, Kho bạc nhà nước, Thanh tra nhà nước trong việc quản lý sử dụng ngân sách, quản lý sử dụng tài sản công.

- Quản lý chặt chẽ nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí dự toán ở các cấp ngân sách để xử lý các nhiệm vụ cấp bách phát sinh, như: phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng, an ninh,...

- Trường hợp ngân sách địa phương dự kiến bị giảm thu, phải chủ động dành nguồn dự phòng ngân sách địa phương và sử dụng các nguồn tài chính khác của địa phương để bù đắp hoặc điều chỉnh giảm chi tương ứng.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2019./.

Nơi nhận:

- TT. TU, HĐND tỉnh (báo cáo);
 - Chủ tịch & các PCT UBND tỉnh;
 - Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
 - Sở Tài chính;
 - VPUBND tỉnh: CVP, P. KTTH & TH;
 - Lưu: HCTC.
- (Đính kèm 02 biểu ước thực hiện thu, chi)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nưng

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 282 /BC-UBND ngày 24/ 5 /2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Dự toán năm 2019		Ước thực hiện 6 tháng	% ước thực hiện so	
	Trung ương	Địa phương		Dự toán địa phương	Cùng kỳ
	1	2	3	4=3/2	5
Tổng thu NSNN từ kinh tế địa bàn (I+II)	5.979.500	6.080.000	3.991.000	65,64	117,91
I. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	176.500	176.500	260.000	147,31	278,14
II. Thu nội địa	5.803.000	5.903.500	3.731.000	63,20	113,36
Không kể tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết	4.103.000	4.203.500	2.372.430	56,44	110,21
1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương	250.000	250.000	131.000	52,40	101,80
2. Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương	385.000	385.000	205.200	53,30	101,66
3. Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	32.000	32.000	17.800	55,63	85,95
4. Thuế ngoài quốc doanh	1.100.000	1.100.000	760.200	69,11	109,87
5. Lệ phí trước bạ	290.000	290.000	155.000	53,45	110,14
6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.000	10.000	7.550	75,50	110,90
7. Thuế thu nhập cá nhân	520.000	520.000	301.600	58,00	118,83
8. Thu thuế bảo vệ môi trường	810.000	810.000	368.800	45,53	131,20
- Ngân sách trung ương hưởng 100%	508.680	508.680	231.606	45,53	131,20
- Phân chia Ngân sách trung ương và địa phương	301.320	301.320	137.194	45,53	131,20
9. Thu phí và lệ phí	225.000	225.000	117.000	52,00	95,85
Trong đó: Phí và lệ phí trung ương	35.000	35.000	15.000	42,86	101,76
10. Thu tiền sử dụng đất	270.000	270.000	215.300	79,74	121,22
11. Thu tiền cho thuê đất	70.000	70.000	36.500	52,14	124,69
12. Thu hoa lợi công sản	3.000	3.000	400	13,33	57,55
13. Thu khác	285.000	385.500	196.150	50,88	88,58
- Thu phạt VPHC		158.216	72.000	45,51	97,78
+ Trung ương hưởng	115.916	115.916	53.000	45,72	94,13
+ Địa phương hưởng		42.300	19.000	44,92	109,63
- Thu từ hoạt động CBL, KD trái pháp luật	-	32.080	21.000	65,46	85,81
Trong đó: Trung ương hưởng			15.000		125,00
- Các khoản khác	-	195.204	103.150	52,84	83,63
Trong đó: Trung ương hưởng			5.300		123,26
14. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	17.000	17.000	14.000	82,35	113,31
15. Thu cổ tức, lợi nhuận được chia	106.000	106.000	61.230	57,76	148,40
16. Thu Xổ số kiến thiết	1.430.000	1.430.000	1.143.270	79,95	119,12
Tổng thu ngân sách địa phương	13.373.573	13.474.073	7.526.164	55,86	
1. Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn	5.143.404	5.243.904	3.411.094	65,05	
2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.230.169	8.230.169	4.115.070	50,00	
- Thu bổ sung cân đối + bổ sung tiền lương	6.459.427	6.459.427	3.229.700	50,00	
- Thu bổ sung có mục tiêu	1.770.742	1.770.742	885.370	50,00	

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 282 /BC-UBND ngày 24/ 5 /2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Dự toán năm 2019		Ước thực hiện 6 tháng	% ước thực hiện so	
	Trung ương	Địa phương		Dự toán địa phương	Cùng kỳ
	1	2		4=3/2	5
Tổng chi ngân sách địa phương (I+II+III+IV)	13.356.173	13.456.673	6.026.000	44,78	102,85
I/- CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	4.014.290	4.034.290	1.645.000	40,78	96,83
1) Chi đầu tư xây dựng cơ bản	4.009.890	4.009.890	1.645.000	41,02	102,00
- Đầu tư tập trung	1.228.391	1.228.391	530.000	43,15	106,00
- Tiền sử dụng đất	270.000	270.000	125.000	46,30	125,00
- Xổ số kiến thiết	1.430.000	1.430.000	550.000	38,46	88,00
- Trung ương bổ sung có mục tiêu, CTMTQG	1.081.499	1.081.499	440.000	40,68	115,96
2) Chi trả nợ lãi vay	4.400	4.400			
3) Bổ sung các Quỹ tài chính		20.000			
II/- CHI THƯỜNG XUYÊN	9.108.660	9.187.493	4.381.000	47,68	108,18
1) Chi sự nghiệp kinh tế		1.095.839	449.000	40,97	113,99
- Chi SN nông, lâm, thủy lợi		330.815	140.000	42,32	93,73
- Chi SN giao thông		130.162	55.000	42,26	118,21
- Chi SN kinh tế khác		634.862	254.000	40,01	128,28
2) Chi sự nghiệp văn xã		5.680.176	2.734.000	48,13	108,63
- Chi SN giáo dục và đào tạo	3.688.636	3.774.575	1.800.000	47,69	108,12
- Chi SN y tế		1.051.178	490.000	46,61	133,80
- Chi SN nghiên cứu khoa học và công nghệ	33.302	33.302	26.000	78,07	86,67
- Chi SN văn hóa - thông tin		92.709	48.000	51,77	113,17
- Chi SN phát thanh - truyền hình		28.206	14.000	49,63	113,84
- Chi SN thể dục - thể thao		77.408	36.000	46,51	90,00
- Chi đảm bảo xã hội		562.798	320.000	56,86	92,86
3) Chi quản lý hành chính		762.953	380.000	49,81	102,01
4) Chi an ninh, quốc phòng địa phương		147.482	78.000	52,89	78,46
5) Chi sự nghiệp hoạt động môi trường		170.795	80.000	46,84	200,00
6) Chi ngân sách xã		1.124.881	560.000	49,78	100,94
7) Chi khác ngân sách		115.306	57.000	49,43	76,00
8) Chi từ nguồn TW bổ sung có mục tiêu	90.061	90.061	43.000	47,75	
III/- CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	1.170	1.170		-	
IV/- DỰ PHÒNG	232.053	233.720		-	